

Bản án số: **100/2025/HS-ST**

Ngày: 03/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Quý và bà Mai Thị Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn W**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Wậy, Cu; sinh ngày 11 tháng 4 năm 1997, tại tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Tổ A, khu phố H, phường N, tỉnh Quảng Trị; con ông: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1969 và con bà: Trương Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; gia đình có 05 (Năm) anh, chị, em và bị cáo là con thứ 02 (Hai) trong gia đình.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 10/02/2015 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng về hành vi “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (theo Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC).

- Ngày 02/3/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù giam về hành vi “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 08/2017/HSST).

- Ngày 17/7/2019, bị Toà án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù giam về hành vi “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 13/2019/HSST).

- Ngày 08/8/2019, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Huế) xử phạt 02 năm 09 tháng tù giam về

hành vi “Cướp giật tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án số 156/2019/HSST).

- Ngày 02/4/2024, Nguyễn W chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống (theo Giấy chứng nhận số 322/GCN ngày 02/4/2024 của trại giam B1, thành phố H).

- Ngày 07/10/2025 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 118A/QĐ-XPHC).

Tiền án: Có 03 tiền án (Bản án số 08/2017/HSST ngày 02/03/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cũ; Bản án số 13/2019/HSST ngày 17/07/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị cũ; Bản án số 156/2019/HSST của Tòa án nhân dân thành phố H cũ).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 29/5/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực T - P, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H từ ngày 17/10/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc B, tên gọi khác: T, sinh năm 2007; địa chỉ: Khu phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Tường V, tên gọi khác: N; sinh năm 1988; địa chỉ: B N, phường T, thành phố H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Đặng Nhật T1, sinh năm 2004; tên gọi khác: Cu em; địa chỉ: G N, Khu F, phường N, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: 2 P, phường T, thành phố H; nơi ở hiện tại: Căn hộ E, nhà A, chung cư X, phường V, thành phố H, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Trương Đình D1, sinh năm 1966; địa chỉ: 0 D, phường V, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/5/2025 Nguyễn W đến quán bar V1 ở tỉnh Quảng Trị chơi rồi gặp và mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau khi có được ma túy, ngày 18/05/2025 W vào thành phố H chơi với bạn gái là chị Nguyễn Thị Tường V (sinh năm 1988; trú tại: B N, phường T, thành phố H), đồng thời mang theo gói ma túy mua được nêu trên cất giấu trong túi quần đang mặc trên người. Đến khoảng 19 giờ ngày 19/05/2025 V rủ W về phòng của Nguyễn Thị Thanh N1 (sinh năm 1995; trú tại: Căn hộ E, Nhà A, Chung cư X, phường X, thành phố H) chơi, thì W đồng ý và W rủ thêm Đặng Nhật T1 (sinh

năm 2004; trú tại: G N, Khu F, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị), Nguyễn Quốc B (sinh năm 2007; trú tại: Khu phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) đến phòng của N1 chơi.

Vào khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày tại phòng của N1 gồm có W, V, N1, T1 và B, ngồi chơi được một lúc thì W và T1 đi mua thức ăn, khi xuống nhà xe W bảo T1 lên trước để W đi một mình, sau đó khi xuống lấy xe thì W quên ví tiền trên phòng nên quay lại, lúc lên W thấy T1 đang xích mích với nhân viên bảo vệ chung cư nên can ngăn và quay lại phòng của N1.

Vào khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Công an phường X (nay là phường V) mời cả nhóm về trụ sở để làm việc.

Tiến hành kiểm tra hành chính các đối tượng nêu trên, Công an phường phát hiện trong túi quần phía bên trái Nguyễn W đang mặc trên người có 01 (một) gói ni lông màu trắng, kích thước (2x1) cm bên trong chứa tinh thể dạng bột mịn màu trắng. Theo W khai nhận đó là ma túy dạng đá, W cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố H đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn W, Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Thị Thanh N1, Đặng Nhật T1 và Nguyễn Quốc B. Kết quả chỉ có Nguyễn Quốc B là âm tính với chất ma túy; còn lại là dương tính với chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại địa chỉ phòng E, khu B, chung cư X, phường V, thành phố H; cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã áp dụng biện pháp “tạm giữ” đối với Nguyễn W và Nguyễn Quốc B. Quá trình điều tra có căn cứ xác định Nguyễn Quốc B không phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành trả tự do cho Nguyễn Quốc B. Bị cáo Nguyễn W đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 25/5/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng cân được là 0,1796g (không phải một bảy chín sáu gam), được đựng trong 01 (một) gói ni lông màu trắng (kích thước (2x1)cm), niêm phong kín bằng giấy màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Võ Lê L, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Nguyễn W và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Công an phường X là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm: 0,1096 gam (không phải một không chín sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng được đựng trong 01 (một) gói ni lông màu trắng (kích thước (2x1)cm), niêm phong kín bằng giấy màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Võ Lê L, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Nguyễn W và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Công an phường X; các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) gói ma túy và các vật dụng dùng để bao gói được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Võ Lê L, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố H và có dòng chữ “H1 mẫu vật vụ Nguyễn W bắt ngày 19/5/2025”;

- 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max, số I: 357288093334308, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0827210587 thu giữ của Nguyễn Quốc B (máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, có vết nứt trên màn hình chính màu xám, số I: 357300542509909, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0787540357 thu giữ của Nguyễn W (máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KV1 ngày 06 tháng 11 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn W về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn W từ 05 năm đến 5 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/5/2025.

Trong vụ án này, đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn W ở quán bar V1 đường T, phường N, tỉnh Quảng Trị, do bị cáo W khai nhận không biết nhân thân, lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với bị cáo Nguyễn W: kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể cho kết quả dương tính và W khai nhận vào ngày 13/05/2025 W đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại tổ A, khu phố H, phường N, tỉnh Quảng Trị nên hành vi này của W đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với W số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Quốc B: thời điểm xảy ra vụ án, B khai nhận gói ma túy Cơ quan Công an thu giữ trên người Win là của B, do B nhặt được ở quán P1 ở tỉnh Quảng Trị vào ngày 18/05/2025, sau đó B bỏ gói ma túy vào khẩu trang mang theo trên người. Ngày 19/05/2025 B vào thành phố H chơi cùng với T1 và đến phòng của N1 tại phòng E, khu B, chung cư X; tại phòng của N1, B lấy khẩu trang có chứa gói ma túy ra để giữa phòng; khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày Công an phường đến mời cả nhóm về trụ sở làm việc thì W lấy khẩu trang của B có chứa gói ma túy cất giấu vào túi quần để đến Công an phường làm việc và xảy ra vụ việc như trên. Tuy nhiên, sau khi bị Cơ quan điều tra ra quyết định

tạm giữ, quá trình điều tra B khai nhận do muốn nhận tội thay cho W nên B mới khai nhận gói ma túy thu giữ trên người Win là của B. Do đó, quá trình làm việc B đã thành khẩn khai báo là B không biết về nguồn gốc gói ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ trên người Win nên B không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cũng như không đồng phạm với Nguyễn W về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Đặng Nhật T1, Nguyễn Thị Tường V và Nguyễn Thị Thanh N1: Quá trình điều tra xác định T1, V và N1 không biết gì về nguồn gốc gói ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ trên người của W nên không đồng phạm với Nguyễn W về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của T1, V và N1 đều dương tính với chất ma túy do T1, V và N1 đã sử dụng trái phép chất ma túy trước đó. Hành vi nêu trên của T1, V và N1 đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan điều tra chuyên Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1, V và N1 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Do đó, các trường hợp trên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) gói ma túy và các vật dụng dùng để bao gói được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Võ Lê L, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố H và có dòng chữ “H1 mẫu vật vụ Nguyễn W bắt ngày 19/5/2025”;

Trả lại:

01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, có vết nứt trên màn hình chính màu xám, số I: 357300542509909, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0787540357 (máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy) cho bị cáo Nguyễn Win .

01 (Một) điện thoại Iphone Xs Max, số I: 357288093334308, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0827210587 (máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy) cho chủ sở hữu anh Nguyễn Quốc B.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTYQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng đều rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 19/5/2025, tại Công an phường X (nay là phường V, thành phố H) Nguyễn W đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1796g (không phải một bảy chín sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có tiền án và tại Bản án số 156/HSST ngày 08/8/2029 của Tòa án nhân dân thành phố H cũ đã xác định Tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế truy tố bị cáo Nguyễn W về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn W có nhân thân rất xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị cáo có 03 tiền án.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn W không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn W được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Theo quy định tại Nghị Quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự thì Nguyễn W có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba không phải được nhà nước tặng danh hiệu anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ sở khung hình phạt quy định, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói ma túy và các vật dụng dùng để bao gói được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Võ Lê L, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố H và có dòng chữ “H1 mẫu vật vụ Nguyễn W bắt ngày 19/5/2025”; xét thấy đây là những loại vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, có vết nứt trên màn hình chính màu xám, số I: 357300542509909, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0787540357 thu giữ của Nguyễn W (máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy); quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, xét thấy vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên cần thiết trả lại cho bị cáo Nguyễn W là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max, số I: 357288093334308, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0827210587 thu giữ của Nguyễn Quốc B (máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy); quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, xét thấy vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên cần thiết trả lại cho anh Nguyễn Quốc B là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Win P chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn W phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn W 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy và các vật dụng dùng để bao gói được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Võ Lê L, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố H và có dòng chữ “H1 mẫu vật vụ Nguyễn W bắt ngày 19/5/2025”;

Trả lại:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, có vết nứt trên màn hình chính màu xám, số I: 357300542509909, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0787540357 (máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy) cho bị cáo Nguyễn Win .

01 (một) điện thoại Iphone Xs Max, số I: 357288093334308, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0827210587 (máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy) cho chủ sở hữu anh Nguyễn Quốc B.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Win P chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Phòng HSNV Công an TP. Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- PTTG Khu vực Hương Thủy – Cơ sở 2;
- THADS thành phố H;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu: HSVA; Lưu bộ phận.